

HỌC VIỆN QUỐC GIA KỸ THUẬT (1972 – 1975)

Theo sắc lệnh số 135SL/GD ngày 15/9/1972 của chính quyền Sài Gòn, Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật được đổi tên là Học viện Quốc gia Kỹ thuật (HVQGKT) gồm sáu trường thành viên: trường Kỹ thuật và Khoa học căn bản, trường Cao đẳng Công chánh, trường Cao đẳng Công nghệ (Quốc gia Kỹ sư Công nghệ), trường Cao đẳng Điện học, trường Cao đẳng Hóa học, trường Cao đẳng Hàng hải (Việt Nam Hàng hải).

Trường Kỹ thuật và Khoa học căn bản được thành lập theo sắc lệnh 135SL/GD để hỗ trợ cho năm trường cao đẳng thuộc HVQGKT. Trường Kỹ thuật và Khoa học căn bản có nhiệm vụ giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất các kiến thức về kỹ thuật khoa học để sinh viên có thể theo các ngành chuyên môn ở các năm tiếp theo (tại năm trường cao đẳng còn lại). Học sinh có bằng tú tài 2, ban B, hoặc tú tài của trường Trung học Kỹ thuật Công nghiệp được thi tuyển, nếu đậu sẽ học năm thứ nhất tại trường này. Kỳ thi tuyển năm 1973 – 1974, có 2.081 thí sinh dự thi, có 365 người trúng tuyển, (nam 350, nữ 15), chiếm tỷ lệ 17,5%. Thi tuyển gồm các môn toán, vật lý, hóa học.

Năm 1974, trường Cao đẳng Công chánh thành lập thêm Ban Cao học Thanh hóa (xử lý môi trường) đào tạo bậc sau đại học đầu tiên của ngành kỹ thuật công nghệ ở miền Nam.

Ngày 29/3, 30/4, 7/7 năm 1973 chính quyền Sài Gòn đã ký các sắc lệnh thành lập Viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức, với cơ sở vật chất là mặt bằng 400 ha ở quận Thủ Đức, gồm các khoa đại học (nay gọi là trường đại học) sau đây:

1. Đại học Khoa học cơ bản, trụ sở tại thư viện A2.
2. Đại học Kỹ thuật (Học viện Quốc gia Kỹ thuật), gồm các trường (nay gọi là khoa) cao đẳng Điện học, cao đẳng Hóa học, cao đẳng Công chánh, cao đẳng Công nghệ, cao đẳng Hàng hải, trụ sở tại nhà A1.
3. Đại học Cao cấp, mới thành lập, chỉ có 3 cán bộ, trụ sở tại phòng 204 A1.
4. Đại học Nông nghiệp Sài Gòn (nay là trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh).
5. Đại học Giáo dục Thủ Đức (nay là trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh).
6. Đại học Thiết kế Thị thôn (chưa hình thành).

Trụ sở của lãnh đạo và văn phòng Viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức đặt tại số 3 Công trường Quốc tế (cùng trụ sở với Viện Đại học Sài Gòn).

Dự kiến năm 1985 chính quyền Sài Gòn chuyển tất cả các trường thuộc Viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức lên cơ sở ở Thủ Đức.

THỜI KỲ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN (1975 – 1987)

Thời kỳ ổn định (1975 – 1976)

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, nhà trường chuyển sang giai đoạn mới, đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Công tác tiếp quản

Trước 30/4/1975 trong khuôn viên Trường có:

- Các trường của Viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức (Khoa học cơ bản, Đại học Kỹ thuật, Đại học cao cấp).
- Trường Đại học Chuyên nghiệp trung cấp.

Theo sự phân công của Trung ương Cục Miền Nam, khi giải phóng Sài Gòn, ngành nào vào tiếp quản cơ sở vật chất và cán bộ công nhân viên của ngành đó. Do cán bộ giáo dục chiến khu ít nên đoàn cán bộ Bộ Cơ khí – Luyện kim vào tiếp quản các trường của Viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức và cử đồng chí Trương Quang Mùi thực hiện công tác tiếp quản trường. Đoàn cán bộ của Bộ Giao thông vận tải vào tiếp quản trường Đại học Chuyên nghiệp trung cấp và cử đồng chí Lê Tài Thọ làm công tác tiếp quản tại trường (sau này khi Bộ Giáo dục và Thanh niên của Chính phủ Cách mạng lâm thời Miền Nam Việt Nam đến nhận tiếp quản trường thì đồng chí Lê Tài Thọ về công tác Phó Ban Công nghiệp Thành ủy TP. Hồ Chí Minh).

Khi chính quyền Sài Gòn tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, giáo chức, cán bộ công nhân viên và sinh viên của trường đã bảo vệ toàn vẹn cơ sở vật chất, tài sản của trường và chờ cán bộ tiếp quản đến giao. Vì thế cơ sở vật chất của trường không bị hư hại, không bị mất mát và chúng ta tiếp tục công tác đào tạo được thuận lợi.

Giai đoạn quân quản

Để chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn, Bộ Chính trị quyết định cử một đoàn cán bộ từ các Bộ thực hiện nhiệm vụ này. Tối ngày 20/4/1975 quyết định triệu tập cán bộ từ các Bộ của Ban tổ chức Trung ương Đảng đến tận tay các cán bộ được triệu tập. Sáng ngày 21/4/1975, toàn thể cán bộ đi tiếp quản Sài Gòn tập trung tại trường Nguyễn Ái Quốc để học tập chính trị, chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn. Đoàn cán bộ của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp gồm các đồng chí:

- 1 – Thứ trưởng Lê Văn Giang, Trưởng đoàn
- 2 – PTS. Nguyễn Tấn Lập, Trưởng khoa Kinh tế trường Đại học Kinh tế – Kế hoạch Hà Nội, Phó đoàn
- 3 – PTS. Huỳnh Văn Hoàng, Phó khoa Chế tạo máy trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Phó đoàn phụ trách hậu cần
- 4 – PTS. Đặng Hữu, Trưởng khoa Cầu đường trường Đại học Xây dựng Hà Nội, thành viên
- 5 – PTS. Phan Hữu Dật, Trưởng khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, thành viên
- 6 – PTS. Nguyễn Hữu Chí, Phó khoa Vật lý trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, thành viên
- 7 – CN. Nguyễn Minh Thành, Vụ phó Vụ Trung học chuyên nghiệp, thư ký

Ngày 29/4/1975, đoàn đi máy bay vào Đà Nẵng rồi vào Phan Rang. Từ Phan Rang (sân bay Thành Sơn) đoàn đi ô tô tới Sài Gòn vào sáng sớm ngày 02/5/1975.

Khi đoàn vào đến Sài Gòn, Bộ Giáo dục và Thanh niên thành lập Tiểu ban Đại học và Trung học chuyên nghiệp và cử PTS. Nguyễn Tấn Lập làm Trưởng tiểu ban kiêm

Trưởng ban quân quản trường Đại học Luật, PTS. Huỳnh Văn Hoàng làm Phó tiểu ban phụ trách tiếp quản cơ sở vật chất của các trường đại học – trung học chuyên nghiệp, tổ chức thu gom vũ khí, công tác đoàn thể thanh niên kiêm Phó ban quân quản trường Đại học Kỹ thuật, PTS. Nguyễn Duy Minh – Phó tiểu ban phụ trách công tác tổ chức các bộ, PTS. Phan Hữu Dật – Phó tiểu ban phụ trách công tác chính trị tư tưởng kiêm Trưởng ban quân quản trường Đại học Văn khoa, PTS. Đặng Hữu làm Trưởng ban quân quản trường Đại học Kỹ thuật, PTS. Nguyễn Hữu Chí làm Trưởng ban quân quản trường Đại học Khoa học.

Giữa tháng 5/1975, đoàn cán bộ miền Bắc tăng cường cho Trường và cùng vào bàn giao tiếp quản Trường gồm các đồng chí: PTS. Võ Thị Ngọc Tươi, PTS. Nguyễn Vĩnh Trị, PTS. Nguyễn Văn Sáu. Đồng chí Trương Quang Mùi sau bàn giao xin chuyển công tác về Trường.

Các cán bộ đầu tiên về tiếp quản trường gồm có các đồng chí:

- 1 – PTS. Đặng Hữu, Trưởng ban quân quản, Tổ trưởng Đảng
- 2 – PTS. Huỳnh Văn Hoàng, Phó ban quân quản, Tổ phó tổ Đảng
- 3 – PTS. Võ Thị Ngọc Tươi
- 4 – PTS. Nguyễn Văn Sáu
- 5 – PTS. Nguyễn Vĩnh Trị
- 6 – KS. Trương Quang Mùi

Việc đầu tiên là tổ Đảng và Ban quân quản đã quyết định sát nhập tất cả các trường trong khuôn viên trường ta hiện nay thành một trường và đặt tên là trường Đại học Kỹ thuật Phú Thọ. Trên cơ sở quyết định đó đã sát nhập các tổ chức và các khoa tương ứng của hai trường Đại học Kỹ thuật và trường Đại học Chuyên nghiệp trung cấp thành một đơn vị.

Trong thời kỳ ban đầu, công việc rất bộn bề nhưng ban Quân quản đã xây dựng bộ máy quản lý mới; làm rõ thắng lợi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là thắng lợi của toàn thể dân tộc Việt Nam, không phải của riêng ai, là người Việt Nam chúng ta đều có quyền tự hào với thắng lợi đó; tổ chức toàn bộ công việc của trường, bảo đảm cho việc học tập được liên tục, bình thường; thực hiện các chính sách đối với các cán bộ giáo viên, công nhân viên vùng mới giải phóng; đón nhận, bố trí sinh viên các ngành kỹ thuật của các trường Đại học tư thục vào các ngành, năm học tương ứng; lên danh sách cán bộ giảng dạy tại các trường Đại học ở miền Bắc để xin Bộ bổ sung cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của Trường; tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, văn nghệ, thể thao, lao động để nâng cao giác ngộ chính trị và tạo sự hiểu biết, đoàn kết trong cán bộ giảng dạy, công nhân viên và sinh viên của Trường.

Ngày 8/11/1975 Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam thành lập Viện Đại học Sài Gòn (VĐHSG) gồm 11 trường đại học trên địa bàn (Khoa học, Văn khoa, Luật khoa, Y khoa, Nha khoa, Dược khoa, Sư phạm, Kiến trúc, Kỹ thuật Phú Thọ, Giáo dục Thủ Đức, Nông nghiệp).

Ngày 24/3/1976 Ban Dân chính Đảng Trung ương thành lập Đảng bộ Viện Đại học Sài Gòn, Viện Đại học Sài Gòn là sự sáp nhập Viện Đại học Bách Khoa Thủ Đức và Viện đại học Sài Gòn cũ cho phù hợp với điều kiện mới.

Viện phối hợp chung và chỉ đạo, tổ chức các hoạt động của các trường. Trung ương chỉ thị dành cả năm học 1975 – 1976 cho công tác chính trị tư tưởng cho các giáo viên, sinh viên vùng mới giải phóng, cải tạo và tổ chức lại nền đại học ở miền Nam.

Đợt nghiên cứu lý luận từ ngày 18/1/1976 đến ngày 15/4/1976 được xem là nội dung học tập ở học kỳ I năm 1975 – 1976 của các trường. Đối với sinh viên, do có các trường đại học tư đào tạo các ngành nghề khác nhau nay xem xét lại. Giải thể tất cả các đại học tư, khối Khoa học xã hội, Luật. Sinh viên năm thứ nhất của các đại học này thi lại năm thứ nhất vào các trường khác, sinh viên các năm khác được đào tạo giáo viên và cán bộ kinh tế. Sinh viên tự nguyện vào ngành Sư phạm sẽ được cấp học bổng. Sinh viên các ngành Tự nhiên, Khoa học kỹ thuật được tiếp tục học và chuyển vào trường đại học đồng thời điều chỉnh chương trình học cho phù hợp. Giáo chức trường tư nếu đạt yêu cầu thì tuyển vào trường công. Kết quả tuyển được 5.200 sinh viên sư phạm, 2.200 sinh viên hệ cao đẳng kỹ thuật, 4.161 sinh viên hệ cao đẳng kinh tế.

Ngày 20/10/1975 tuyển sinh vào 11 trường đại học với 3 khối thi A, B, C.

Từ năm 1976 trở đi, các trường đã trở lại hoạt động bình thường với các loại hình đào tạo:

- Hệ đại học dài hạn 4 – 5 năm
- Hệ ngắn hạn
- Hệ chuyên tu dành cho cán bộ trong ngành
- Hệ cao đẳng 2 – 3 năm

Tên gọi trường Đại học Kỹ thuật Phú Thọ chỉ tồn tại có một năm, nhưng đây lại là thời gian có các hoạt động tái cấu trúc diễn ra mạnh mẽ, tạo tiền đề cho việc tiếp tục công tác đào tạo của nhà trường.

Ngày 27/10/1976, Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN ký Quyết định số 426/TTg, tổ chức lại 11 trường đại học thuộc VDHSG, còn 8 trường:

1 – Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh (sáp nhập hai trường Đại học Khoa học và Đại học Văn khoa)

2 – Đổi tên trường Đại học Kỹ thuật Phú Thọ thành trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh

3 – Đại học Sư phạm kỹ thuật Thủ Đức (nguyên là Đại học Giáo dục Thủ Đức)

4 – Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh (sáp nhập 3 trường Đại học Y, Dược, Nha khoa)

5 – Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

6 – Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

7 – Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

8 – Đại học Kiến trúc

Các trường Đại học Tổng hợp, Bách Khoa, Sư phạm Kỹ thuật, Kinh tế thuộc Bộ Đại học và THCN, trường Đại học Y dược thuộc Bộ Y tế, trường Đại học Kiến trúc thuộc

Bộ Xây dựng, trường Đại học Nông lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và trường Đại học Sư phạm thuộc Bộ Giáo dục, do các bộ quản lý về tổ chức nhân sự và ngân sách. Viện Đại học Sài Gòn giải thể vì đã làm tròn sứ mạng lịch sử.

Trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh mới hình thành có các khoa:

- 1 – Khoa Cơ khí (trên cơ sở trường Cao đẳng Công nghệ cũ)
- 2 – Khoa Xây dựng
- 3 – Khoa Thủy lợi
- 4 – Khoa Hóa
- 5 – Khoa Điện

và các phòng ban:

- 1 – Tổ chức cán bộ
- 2 – Tài vụ
- 3 – Thiết bị vật tư
- 4 – Hành chính quản trị
- 5 – Giáo vụ
- 6 – Nghiên cứu khoa học
- 7 – Tuyên huấn

Quy mô đào tạo có 1.200 sinh viên đại học chính quy và 800 sinh viên hệ cao đẳng. Kỳ tuyển sinh tháng 10/1975, chỉ tiêu tuyển sinh là 600 sinh viên đưa tổng số sinh viên lên 2.600. Cán bộ giảng dạy có 36 người từ miền Bắc vào, 147 cán bộ tại chỗ, 122 cán bộ và nhân viên phục vụ.

Thời kỳ phát triển (1976 – 1987)

1976 – 1981

Trong giai đoạn này, trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh củng cố hoàn thiện các chương trình đào tạo về ngành nghề và bắt đầu đưa ra các định hướng về nghiên cứu khoa học.

Các ngành nghề và chương trình đào tạo, tổ chức các khoa, phòng ban, bộ môn, phòng thí nghiệm theo mô hình của các trường đại học phía Bắc (Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội ...).

Đặc biệt trường tiếp nhận một đội ngũ lớn cán bộ từ các trường đại học phía Bắc chuyển vào, bổ sung cho lực lượng CBGD, CNVC. Số cán bộ này có ý thức chính trị vững vàng, có tinh thần làm việc hăng say, có trình độ khoa học kỹ thuật và sự phạm giỏi, đã làm cho các hoạt động của trường không ngừng phát triển và ổn định.

Từ năm 1979 Trường bắt đầu đào tạo tại chức khóa I.

Năm 1979 Trường tham gia phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Nam. Trường đã có nhiều đề tài nghiên cứu phục vụ quốc phòng và góp sức cùng quân đội trong chiến tranh biên giới Tây Nam, như nghiên cứu máy dò mìn, nghiên cứu phòng lạnh ướp tử thi liệt sĩ ... được đánh giá cao. Với những đóng góp này nhóm nghiên cứu phục vụ quốc phòng Khoa Điện được tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 1982.

Trong thời kỳ khó khăn về kinh tế, thực hiện chủ trương tiết kiệm, tăng gia sản xuất, Trường đã đưa hàng ngàn cán bộ, sinh viên đi Sông Bé tăng gia sản xuất trên 20 ha. Đây

là một chủ trương không thể thực thi được vì cán bộ chúng ta không được đào tạo về nông nghiệp, không có kiến thức, kinh nghiệm làm nông nghiệp, hơn nữa làm nông nghiệp phụ thuộc vào thiên nhiên rất nhiều. Kết quả là Trường bỏ ra công sức rất lớn, tốn rất nhiều công của mà khi thu hoạch như lời Phó Hiệu trưởng Đặng Hữu Ngun của trường lúc đó nói: “Chúng ta gieo một hột đậu phộng, thu được hai hột đậu phộng”. Trước kết quả đó, Đảng ủy đã quyết định thôi không làm nông nghiệp nữa, trả đất cho tỉnh Sông Bé và xác định hướng phát triển của Trường trên thế mạnh là đội ngũ cán bộ giảng dạy, ngành nghề đào tạo công nghiệp, dịch vụ, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật.

1982 – 1987

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế ở phía Nam, Trường đã quyết định phải có những bước đột phá trong đào tạo. Trường Đại học Bách Khoa đã quyết định mở hội nghị Thanh Đa (năm 1982), Long Hải (năm 1984) để đưa ra chiến lược đào tạo. Sau các hội nghị này Trường đã chuyển sang đào tạo diện rộng. Sinh viên được đào tạo cơ sở lý thuyết trên lĩnh vực rộng, nắm vững chuyên môn chuyên ngành sâu, đặc biệt có khả năng tự học hỏi để làm việc, khả năng tự chuyển đổi để thích nghi với nghề nghiệp. Chương trình đào tạo chuyển từ 4 năm sang 5 năm cho bậc kỹ sư, các ngành nghề chia ra nhóm ngành Cơ khí, Địa chất, Điện, Điện tử, Hóa học và Thực phẩm, Xây dựng, Công trình thủy. Trong mỗi nhóm ngành lại chia ra các chuyên ngành, các ngành mở thường xuyên và 11 ngành mở không thường xuyên. Đào tạo theo diện rộng là một sự lựa chọn hợp lý, có tính đón đầu, vì số sinh viên tốt nghiệp của Trường ĐHBK TP. HCM sẽ là những kỹ sư hoạt động trên nhiều lĩnh vực trong xã hội, trong nhiều loại hình doanh nghiệp.

Từ năm 1981 – 1988, dưới sự lãnh đạo của các Hiệu trưởng Trần Hồng Quân (1977 – 1982) và Hiệu trưởng Huỳnh Văn Hoàng (1982 – 1989), tập thể Ban Giám hiệu đã đưa Trường Đại học Bách Khoa từng bước trở thành trung tâm đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đa ngành, có vị trí quan trọng ở phía Nam, có uy tín trong xã hội. Đến năm 1988 trường đã có 6 khoa: Cơ khí, Điện, Hóa, Công trình thủy, Xây dựng, Địa chất.

THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1987 – ĐẾN NAY)

1988 – 1993

Trong giai đoạn này Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra chủ trương đào tạo hai giai đoạn. Do đó, năm 1988 Trường đã điều chỉnh chương trình đào tạo và tách Khoa Cơ bản thành một đơn vị quản lý đào tạo giai đoạn Đại cương – giai đoạn đào tạo khối kiến thức cơ bản.

Năm 1991, Khoa Công trình thủy sát nhập vào Khoa Xây dựng.

Năm 1992, Khoa Quản lý Công nghiệp được thành lập.



Năm 1993, Khoa Khoa học Máy tính được thành lập, là tiền thân Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính ngày nay.

Năm 1993, Khoa Mỹ thuật Công nghiệp được thành lập đánh dấu giai đoạn nhà trường phát triển thành một trường đại học đa ngành đa lĩnh vực. Khoa Mỹ thuật Công nghiệp đến năm 1995 chuyển về trường Đại học Kiến trúc TP. HCM.



Tháng 12/1989 trường bắt đầu đào tạo cao học, tháng 9/1990 tổ chức tuyển sinh sau đại học khóa đầu tiên gồm 7 ngành với 68 học viên cao học và 6 nghiên cứu sinh. Tháng 12/1992 đã có 48 thạc sĩ khóa đầu tiên tốt nghiệp. Thời gian đầu, việc quản lý cao học được giao cho Khoa Tại chức sau đó hệ đào tạo này chuyển về phòng Đào tạo Sau đại học.

Năm 1990, lần đầu tiên Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện bổ nhiệm Hiệu trưởng bằng hình thức bỏ phiếu bầu của toàn thể cán bộ viên chức nhà trường. GS. TSKH. Trương Minh Vệ đã được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1990 – 1994 và 1994 – 1998. GS. Trương Minh Vệ đã cùng lãnh đạo trường góp phần to lớn vào tiến trình đổi mới đào tạo của Trường.

1993 – 1995



Một giai đoạn ngắn về thời gian, nhưng lại để lại dấu ấn của nhà trường. Đó là giai đoạn Trường chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, một sự đổi mới có tính đột phá trong đào tạo. Lần đầu tiên một trường đại học Việt Nam đã áp dụng một phương thức đào tạo khác với phương thức truyền thống vốn có, tiếp cận đến mô hình đào tạo của nền đại học tiên tiến.

Trường Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh đã tập trung tài lực để cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Nhà trường đã thực hiện quản lý đào tạo hoàn toàn bằng máy tính. Với những nỗ lực đó, chúng ta đã từng bước vươn tới để hòa nhập với các trường đại học tiên tiến trong khu vực.

1995 – 2001

Theo Nghị định 16/CP ngày 17/1/1995 của Thủ tướng Chính phủ, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (ĐHQG TP. HCM) được thành lập với 10 trường đại học thành viên. Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh là một trong các trường thành viên của ĐHQG TP. HCM với tên gọi Trường Đại học Kỹ thuật.



Ngày 12/2/2001 với Quyết định 15/2001/QĐ-TTg và Quyết định 16/2001/QĐ-TTg của Chính phủ về tổ chức lại ĐHQG TP. HCM. ĐHQG TP. HCM còn lại 3 trường thành viên là Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn và Trường Đại học Kỹ thuật. Trường Đại học Kỹ thuật được mang lại tên truyền thống là Trường Đại học Bách Khoa.

Đây là giai đoạn phải vượt qua nhiều khó khăn với việc đào tạo hai giai đoạn tách rời. Giai đoạn 1 do Trường Đại học Đại cương quản lý (sau là Trường Đại học Khoa học Tự nhiên), chúng ta chỉ quản lý giai đoạn 2. Với cách đào tạo này đã làm cho nhà trường khó thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ, nhưng toàn thể cán bộ viên chức nhà trường đã nỗ lực, kiên trì vượt khó để duy trì và hoàn thiện học chế tín chỉ.

2001 – đến nay



Giai đoạn 2001 – đến nay, vượt lên tất cả, Trường Đại học Bách Khoa đã giữ vững uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tích cực xây dựng đội ngũ CBGD và cán bộ quản lý, nhiều công tác đã được đẩy mạnh. Nhà trường chủ trương nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học bằng việc không tăng quy mô đại học. Đổi mới cơ sở vật chất, giáo trình và cải tiến phương pháp giảng dạy. Trong thời gian này, Trường chủ trương mở đào tạo đại học tại chức ở địa phương để cung cấp đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho các tỉnh phía Nam. Bên cạnh đó tăng cường quy mô đào tạo sau đại học, hàng năm quy mô đào tạo sau đại học tăng 20 – 25%. Hiện nay Trường đã đào tạo 39 ngành thạc sĩ và 41 ngành tiến sĩ. Nhà trường chủ trương đẩy mạnh liên kết đào tạo với nước ngoài trong đào tạo đại học và sau đại học.



Lễ trao phụ lục cho SVTN

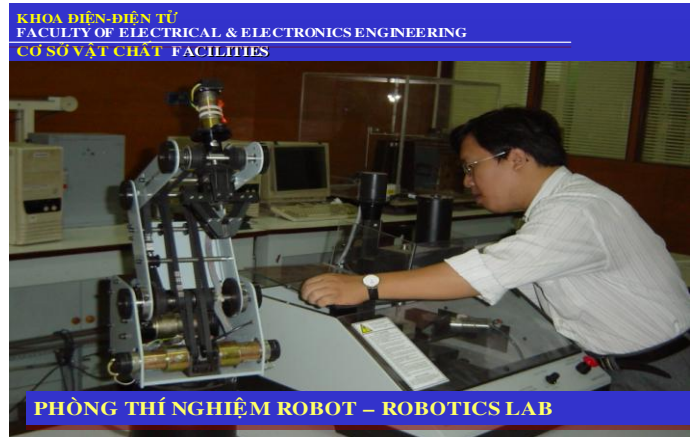
Chương trình Kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp

Hàng loạt các chương trình liên kết được hình thành như Chương trình Thụ Sĩ – AIT đào tạo quản lý công nghiệp, Chương trình IUT đào tạo bảo dưỡng công nghiệp – hợp tác với Pháp, Chương trình đào tạo cơ học với cộng đồng Châu Âu và Bỉ, Chương trình Kỹ sư chất lượng cao với Pháp, Chương trình du học và bán du học với các trường đại học Úc, Chương trình AUN/SEED – Net, Chương trình liên kết với các đại học Úc, Mỹ, Anh, Scotland, Nhật, v.v... Hàng loạt các dự án nghiên cứu khoa học được triển khai như ASIA LINK, ODA, liên kết với Viện nghiên cứu Tokyo, Đài Loan, Hàn Quốc. Các chương trình phối hợp đào tạo nghiên cứu sinh được mở ra với Đại học Tây Úc, với



Giới thiệu Chương trình đào tạo tiên tiến

JAIST (Nhật). Đồng thời Trường mở các lớp đào tạo kỹ sư tài năng (Cơ khí, Công nghệ Thông tin, Hóa, Điện – Điện tử, Xây dựng), Chương trình tiên tiến Hệ thống năng lượng.



Trường vận động các tổ chức cấp nhiều học bổng cho sinh viên, nhiều dự án trang bị phòng thí nghiệm và nghiên cứu có giá trị lớn: phòng thí nghiệm tự động hóa, điện tử viễn thông, AVL, polymer, công trình, thiết kế vi mạch, sinh học, môi trường, GIS, hai phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Bằng vốn tự có, Trường đã xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất, xây mới nhà C4, C5, C6, B4, sửa chữa lớn Hội trường A5, xây mới ký túc xá Bách Khoa 497 Hòa Hảo, khu Thương mại Lý Thường Kiệt, chỉnh trang khuôn viên trường, nâng cấp nhiều phòng thí nghiệm, xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm. Trong 4 năm, tổng giá trị kinh phí xây dựng cơ bản là 280 tỷ đồng, đây là một nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ viên chức nhà trường.

Trong thời gian này, Trường Đại học Bách Khoa đã nhận được Huân chương Lao động hạng Nhất (1998), Huân chương Độc lập hạng Ba (2002), danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2005) và Huân chương Độc lập hạng Nhì (2007) cùng với nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban ngành, đoàn thể. Trường còn là một trong những lá cờ đầu của ngành giáo dục đại học Việt Nam về NCKH và CGCN.





50 năm đã trôi qua nhưng vẫn đọng lại hình ảnh một ngôi trường Đại học Bách Khoa với bề dày truyền thống về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Nhiều thế hệ thanh niên đã đến đây học tập, ra trường tỏa đi mọi miền, mang tài năng, sức lực và kiến thức đã học được cống hiến cho đất nước. Nhiều thế hệ cán bộ, công chức, giảng viên, nhân viên đã gắn bó đời mình với ngôi trường này, chứng kiến bao đổi thay, bao niềm vui và những nỗi lo toan.

Tất cả mọi người đều khắc sâu trong tâm khảm mình ký ức về một ngôi trường có bề dày lịch sử hào hùng, có truyền thống dạy tốt, học tốt, về những thầy, cô đáng kính, về những cán bộ viên chức tận tụy, những người bạn sinh viên một thời không thể nào quên. Nơi đây, từng hòn sỏi, hàng cây, chiếc ghế đá đã trở nên vô cùng thân thiết. Những con đường ta đi, những chiếc bàn ta học, những quyển sách thư viện ta đọc, góc kia là giảng đường, là phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, lại ân cần tiếp đón các thế hệ sau ta. Tất cả, tất cả đã là tâm hồn, là tình yêu, là khát vọng cống hiến, là lòng biết ơn vô hạn về cái nơi nuôi dưỡng đào tạo chúng ta nên người.

Bất cứ ở nơi đâu chúng ta đều rất tự hào về ngôi trường thân yêu này, Trường Đại học Bách Khoa – Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.